

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



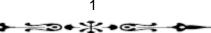
BÁO CÁO LAB 4: MÃ HÓA DỮ LIỆU TỪ CLIENT SỬ DỤNG CÁC THUẬT TOÁN MÃ HÓA ĐỐI XỨNG

MÔN BẢO MẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU

SINH VIÊN THỰC HIỆN:

20120335 – CÁI HỮU NGHĨA

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2023



Mục lục

I.	Thông tin chung	
a	/ Thông tin sinh viên	3
b	o/ Đánh giá mức độ hoàn thành	3
II.	Nội dung	4
1	. Tạo cơ sở dữ liệu quản lý sinh viên:	4
2	2. Tạo table cho cơ sở dữ liệu:	4
3	3. Tạo stored procedure:	5
4	l. Tạo màn hình đăng nhập:	6
III.	Tài liệu tham khảo	13

I. Thông tin chung

a/ Thông tin sinh viên

Họ và tên	Mã số sinh viên
Cái Hữu Nghĩa	20120335

b/ Đánh giá mức độ hoàn thành

Mã số sinh	Họ và tên	Công việc	Mức độ hoàn
viên			thành
20120335	Cái Hữu Nghĩa	Tạo database quản lý	100%
		sinh viên	
		Tạo table	100%
		Viết các stored procedure	100%
		Viết màn hình đăng	100%
		nhập	
		Viết báo cáo	100%

II. Nội dung

1. Tạo cơ sở dữ liệu quản lý sinh viên:

2. Tạo table cho cơ sở dữ liệu:

- Table SinhVien:

```
Create table SINHVIEN

(
    MASV varchar(20) NOT NULL,
    HOTEN nvarchar(100) NOT NULL,
    NGAYSINH datetime,
    DIACHI nvarchar(200),
    MALOP varchar(20),
    TENDN nvarchar(100) NOT NULL,
    MATKHAU varbinary(100) NOT NULL,
    primary key(MASV)

]
go
```

Table NhanVien:

```
manv varchar(20) NOT NULL,
HOTEN nvarchar(100) NOT NULL,
EMAIL varchar(20),
LUONG varbinary(MAX),
TENDN nvarchar(100) NOT NULL,
MATKHAU varbinary(100) NOT NULL,
PUBKEY varchar(20),
primary key(MANV)

]
go
```

- Table Lop:

```
!create table LOP(
     MALOP varchar(20) NOT NULL,
     TENLOP nvarchar(100) NOT NULL,
     MANV varchar(20),
     primary key(MALOP)
)
go
```

3. Tao stored procedure:

- Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table SINHVIEN, trong đó thuộc tính MATKHAU được mã hóa (HASH) sử dụng MD5 từ client

```
─/*TAO STORED PROCEDURE*/
 ---c.i---
□if OBJECT ID('dbo.SP INS ENCRYPT SINHVIEN', 'P') IS NOT NULL
 drop procedure dbo.SP_INS_ENCRYPT_SINHVIEN
□create procedure dbo.SP_INS_ENCRYPT_SINHVIEN
     @MASV nvarchar(20),
     @HOTEN nvarchar(100),
     @NGAYSINH datetime,
     @DIACHI nvarchar(200),
     @MALOP varchar(20),
     @TENDN nvarchar(100),
     @MATKHAU varbinary
 as
⊟begin
      insert into SINHVIEN(MASV, HOTEN, NGAYSINH, DIACHI, MALOP, TENDN, MATKHAU)
     values (@MASV, @HOTEN, @NGAYSINH, @DIACHI, @MALOP, @TENDN, @MATKHAU)
 end
 go
```

- Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table NHANVIEN, trong đó thuộc tính MATKHAU được mã hóa (HASH) sử dụng SHA1 và thuộc tính LUONG sẽ được mã hóa sử dụng thuật toán AES 256, với khóa mã hóa là mã số của sinh viên thực hiện bài Lab này.

```
---c.ii---

if OBJECT_ID('SP_INS_ENCRYPT_NHANVIEN','P') IS NOT NULL

drop procedure SP_INS_ENCRYPT_NHANVIEN

go

create procedure SP_INS_ENCRYPT_NHANVIEN

    @MANV varchar(20),
    @HOTEN nvarchar(100),
    @EMAIL varchar(20),
    @LUONG varbinary(max),
    @TENDN nvarchar(100),
    @MATKHAU varbinary(max)

as

begin
    insert into NHANVIEN (MANV, HOTEN, EMAIL, LUONG, TENDN, MATKHAU) values (@MANV, @HOTEN, @EMAIL, @LUONG, @TENDN, @MATKHAU);
end

go
```

- Stored dùng để truy vấn dữ liệu nhân viên (NHANVIEN)

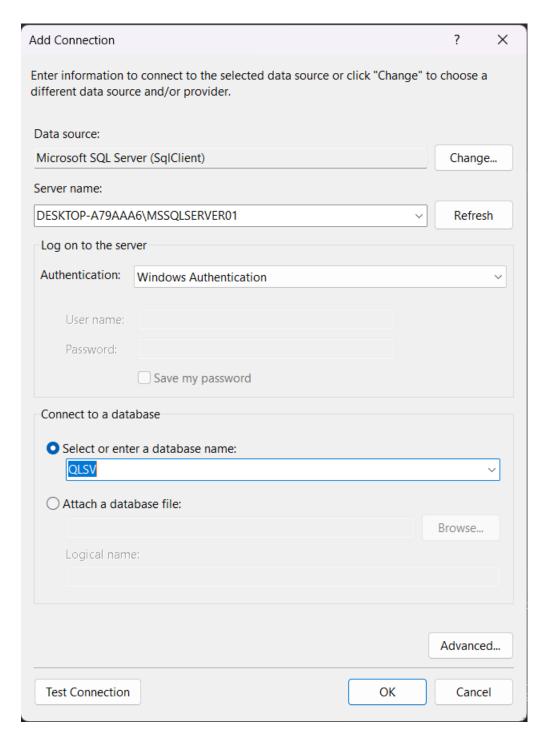
```
---c.iii---

if OBJECT_ID('SP_SEL_ENCRYPT_NHANVIEN','P') IS NOT NULL
drop procedure SP_SEL_ENCRYPT_NHANVIEN
go

□create procedure SP_SEL_ENCRYPT_NHANVIEN
as
□begin
□ select NV.MANV, NV.HOTEN, NV.EMAIL,NV.LUONG
from NHANVIEN NV
end
go
```

4. Tạo màn hình đăng nhập:

Kết nối với database quản lý sinh viên.



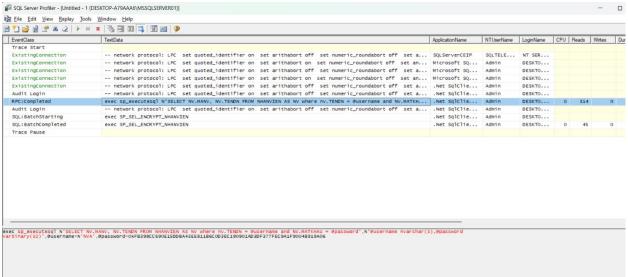
- Tạo form đăng nhập.



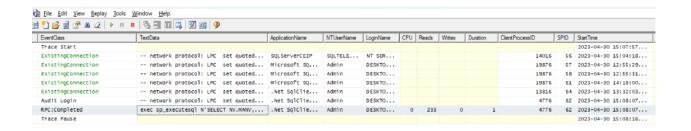
- Đăng nhập thử bằng tài khoản NVA.



Kết quả SQL Profiler:

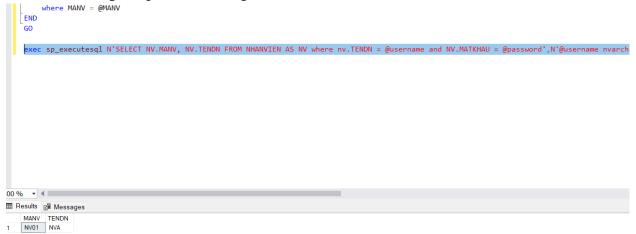


- Nhận xét: Khi đăng nhập thành công, server sẽ trace được gói là có người dùng nào đăng nhập vào hệ thống với username là NVA và password là 0xFB398CC690E15DDBA43EE811B6C0D3EC190901AD3DF377FEC9A1F900 4B919A06 là password được mã hóa từ bbbbbbbb.
- Đăng nhập thử với tài khoản NVA1.
- Khi đăng nhập sai vào hệ thống, kết quả SQL Profiler:



EXEC SP. EXECUTESQ N'SELECT NV.MANV, NV.TENDN FROM NHANVIEN AS NV where nv.TENDN = @username and NV.MATKHAU = @password', N'dusername nvarchar(4), @password varbinary(32)', @username=N'NVAI', @password-0xF8396CC690EISDD8A43EE81186C003EC190901AD3DF377FEC9AIF90048919A06

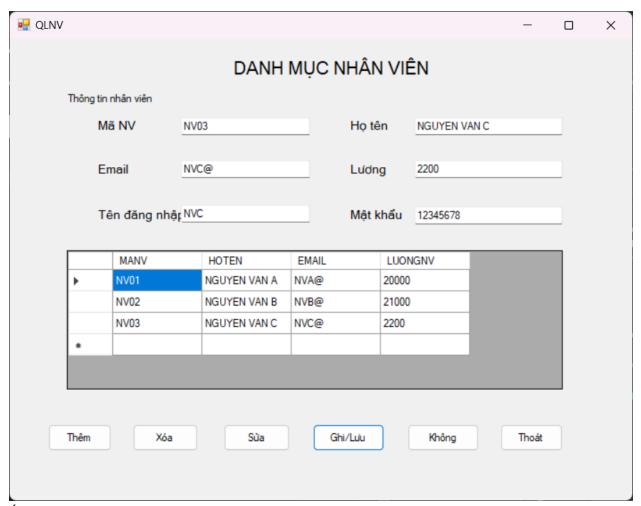
Nhận xét: Khi đăng nhập thất bại, server vẫn sẽ trace được gói là có người dùng nào đăng nhập vào hệ thống.



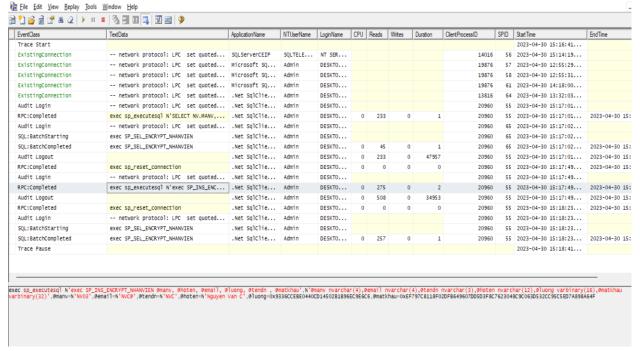
- Thực thi câu lệnh trong SQL server với câu lệnh ở SQL profiler.
- Nhận xét: Hệ thống dữ liệu sẽ biết được ai đăng nhập vào vì biết được mã nhân viên và tên đăng nhập của nhân viên.

• Thêm nhân viên:

- Sau khi nhập các thông tin cần thêm mới của nhân viên mới vào, ta nhấn nút Thêm sau đó nhấn vào nút Ghi/Lưu để lưu xuống database.



- Kết quả trong SQL Profiler



- Lệnh SP_INS_ENCRYPT_NHANVIEN trong SQL profiler: exec sp_executesql N'exec SP_INS_ENCRYPT_NHANVIEN @manv, @hoten, @email, @luong, @tendn, @matkhau',N'@manv nvarchar(4),@email nvarchar(4),@tendn

nvarchar(3),@hoten nvarchar(12),@luong varbinary(16),@matkhau varbinary(32)',@manv=N'NV03',@email=N'NVC@',@tendn=N'NVC',@hoten=N'Nguyen Van

- C',@luong=0x9336CCEBE0440CD14502B1B96EC9E6C6,@matkhau=0xEF797 C8118F02DFB649607DD5D3F8C7623048C9C063D532CC95C5ED7A898A64F
- ➡ Nhận xét: khi ta thêm bản rõ của mật khẩu và lương của nhân viên Nguyen Van C trên client, client sẽ mã hóa lương, mật khẩu của Nguyen Van C sau đó mới lưu lương và mật khẩu đã được mã hóa vào database.

III. Tài liệu tham khảo

- Slide BMCSDL.
- Hướng dẫn thực hành lab 4.
- How to Create a Login Form with SQL Server in C# Form TK code: https://www.youtube.com/watch?v=OJOJacdiUBY

_